

Nâng cao chất lượng bài giảng của đội ngũ giảng viên trẻ ở các trường đại học hiện nay

Ngô Sĩ Tiệp*

*TS.Trường ĐH Công nghiệp Việt - Hung

Received: 6/5/2023; Accepted: 12/5/2023; Published: 16/5/2023

Abstract: Improving the quality of lectures of young lecturers in universities is now an important content of education and training reform in our country, contributing to the training and fostering of knowledgeable students. knowledge, capacity, moral qualities, lifestyle to meet the increasing requirements and tasks of today. The article clarifies the quality of the lectures of young lecturers, the actual situation of improving the quality of lectures, thereby proposing some contents and measures to improve the quality of lectures of young lecturers at universities. study in our country today.

Keywords: Lecture quality; young lecturers; university.

1. Đặt vấn đề

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Cùng với đề cao vị trí, vai trò và trách nhiệm xã hội, cần đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD là khâu then chốt”¹¹. Một trong những yếu tố cơ bản để làm nên thương hiệu, uy tín đó là CLBGC của đội ngũ giảng viên nói chung và giảng viên trẻ (GVT) và ở các trường ĐH(TĐH). CLBGC của GVT ảnh hưởng rất lớn đến năng lực, trình độ, phương pháp sư phạm, thể hiện chiều sâu tư duy, am hiểu các lĩnh vực của GVT, nhất là ở các ĐH đào tạo ra những sinh viên - chủ nhân tương lai của đất nước. Từ đó, đặt ra những vấn đề rất quan trọng về lý luận, thực tiễn nâng cao CLBGC của GVT ở các ĐH ở nước ta hiện nay, góp phần xây dựng bức tranh giáo dục - đào tạo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. CLBGC của GVT ở các trường ĐH hiện nay

Chất lượng bài giảng (CLBG) có vai trò rất quan trọng đến toàn bộ quá trình lên lớp truyền thụ cho người học của GV; khả năng tiếp thu thông tin của người học đến đâu phụ thuộc rất lớn vào CLBGC của GV đã chuẩn bị, thông qua kỹ năng sư phạm của họ. CLBGC được thể hiện ở cách thức soạn bài, thu lượm thông tin, khái quát thành những nội dung rất dễ nhớ, dễ hiểu, ngắn gọn, xúc tích, bao chứa được nhiều thông tin mới ở trong đó; cũng thể hiện trình độ tư duy của GV, tác phong, phương pháp sư phạm; GV có kinh nghiệm, phương pháp được thể hiện rất rõ thông qua CLBGC. CLBGC còn là bộ mặt của GV, là

nội dung tri thức chứa đựng sự nhiệt huyết, cháy hết mình cho chủ đề bài giảng đảm nhiệm. Hiện nay, với sự trẻ hoá của ĐNGV nói chung và giáo viên ở các ĐH nói riêng, CLBGC chính trị của GVT đã được nâng lên. CLBGC của GVT ở các ĐH là tổng hợp những yếu tố, phẩm chất được chất lọc, khái quát thành những vấn đề cơ bản, cô đọng được thể hiện ở lượng thông tin cung cấp cho người học, giúp người học tiếp thu bài được nhanh nhất và hiệu quả nhất.

Trong những năm vừa qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các lãnh đạo, quản lý cơ quan, khoa GV, sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ GVT, CLBGC cho các đối tượng đã được nâng lên về nội dung, hình thức, cách thức tổ chức thực hiện. GVT đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của CLBGC trước khi lên lớp, dành nhiều thời gian để nghiên cứu, tìm hiểu tài liệu phục vụ cho chủ đề bài giảng. Trên cơ sở quy trình của bài giảng theo mẫu, GVT còn tích cực, chủ động sưu tầm tài liệu, học hỏi, thông tin lẫn nhau để có những tư liệu quý đưa vào bài giảng của mình; trước khi GVT thực hành giảng bài, bộ môn và khoa đều phải thông qua, bảo đảm về chất lượng thì mới được đứng lớp. Do đó, GVT luôn ý thức được sâu sắc nhiệm vụ chính trị trung tâm của mình, luôn dành nhiều thời gian, tâm thế để nâng cao CLBGC khi được bộ môn phân công, giao nhiệm vụ.

Tuy nhiên, bên cạnh đó thì CLBGC ở một số GVT còn thấp, chưa đầu tư nhiều thời gian vào tìm tòi, sưu tầm tài liệu, chưa quán triệt những hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan, quá trình soạn giáo án chưa thống nhất, dàn trải, tham về mặt nội dung, chưa thể hiện được tính khoa học, lô gích ở trong từng nội dung, từng mục của chủ đề bài giảng; công tác kiểm tra,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội; tr. 138.

đánh giá, thông qua bài giảng của bộ môn, khoa có thời điểm chưa sâu sát, thường xuyên, cụ thể, tỉ mỉ, còn có biểu hiện qua loa, đại khái; một số GVT thiếu nỗ lực cố gắng vươn lên, khắc phục khó khăn, gian khổ đem đến bài giảng nhiệt huyết, tràn đầy năng lượng cho người học.

Trước sự phát triển của cuộc CMCN 4.0, chuyển đổi kỹ thuật số, yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao... yêu cầu đặt ra cho giáo dục - đào tạo ở các cấp học là rất quan trọng, không thể thiếu được, nhất là chất lượng giảng dạy GVT ở các TĐH sẽ góp phần cụ thể hoá, thể chế hoá quan điểm của Đảng, Nhà nước về giáo dục - đào tạo. Từ những yêu cầu cấp bách như trên có thể hiểu nâng cao CLBG của GVT ở các TĐH là sự tác động vào chuyên môn của các lãnh đạo, quản lý nhà trường và những yêu cầu cao của đối tượng đào tạo, đặt ra cho GVT phải tích cực, chủ động nâng cao CLBG của mình.

2.2. Một số biện pháp nâng cao CLBG của GVT ở các trường ĐH

2.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của GVT về tầm quan trọng nâng cao CLBG

Đây là giải pháp rất quan trọng để nâng cao CLBG của GVT ở các TĐH hiện nay. Nếu GVT không nhận thức sâu sắc đầy đủ tầm quan trọng của vấn đề, không xác định nghề giảng dạy sẽ theo suốt cuộc đời của mình thì không thể nâng cao được, không có những bài giảng thăng hoa, ấn tượng đối với người học. Mỗi GVT cần xác định tốt động cơ, xu hướng nghề nghiệp một cách rõ ràng, khi đó sẽ tập trung vào chuyên môn công tác, không phải đắn đo, lẩn tránh bất kỳ điều gì; khi đã chọn nghề giảng dạy phải toàn tâm, toàn ý, lo lắng, băn khoăn cho chủ đề được phân công; trước khi lên lớp phải chuẩn bị đầy đủ về nội dung, tâm thế, tác phong sư phạm; chăm chút, lo lắng cho bài giảng của mình từng ly, từng tí, càng cẩn thận, chu đáo bao nhiêu thì tính hiệu quả thành công của bài giảng càng có sức thuyết phục bấy nhiêu. Đó còn là việc không bằng lòng với kiến thức, phương pháp mà mình đã làm được, luôn có sự phấn đấu nỗ lực hết mình vươn lên, học hỏi cấp trên, đồng nghiệp và lắng nghe ý kiến nhận xét, đánh giá của mọi người để từng bước hoàn thiện, tránh tình trạng cho rằng mình đã hoàn thiện hết rồi, không cần phải góp ý, nhận xét, như thế tự mình sẽ đào thải mình, sẽ không bao giờ tiến bộ, trưởng thành, phát triển được. Để nhận thức đó chuyển thành hành động thực tiễn

thì GVT tự mình quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; của từng nhà trường về xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ GD&ĐT ra những cán bộ “vừa hồng”, “vừa chuyên”; cụ thể hoá những nhận thức về mục tiêu, yêu cầu đào tạo vào từng chủ đề bài giảng; vào xây dựng phương pháp, tác phong công tác sư phạm mẫu mực, tiêu biểu, là tấm gương phản chiếu để đồng nghiệp, sinh viên kính trọng, nể phục; không ngừng nâng cao kiến thức chuyên ngành, liên ngành, có sự hiểu biết sâu rộng các vấn đề xã hội, khi được đảm nhiệm chủ đề bài giảng có thể đưa ra những dẫn chứng, ví dụ, minh hoạ khiến người học tâm phục, khẩu phục; kết hợp chặt chẽ giữa giữa truyền đạt tri thức với kinh nghiệm thực tiễn, bám sát đối tượng người học, đặc điểm tình hình địa phương, đặc thù của từng lĩnh vực mà người học đang hoàn thiện.

2.2.2. Từng GVT đặt ra những quy định, yêu cầu khắt khe cho từng bài giảng.

Mục đích của giải pháp này là phát huy nhân tố chủ quan của mỗi GVT trong nâng cao CLBG. GVT phải tự mình thấy được đâu là những ưu điểm, thế mạnh, đâu là hạn chế, khuyết điểm, từ đó xác định cách thức, biện pháp khắc phục cho phù hợp, đáp ứng với đòi hỏi ngày càng cao của việc đổi mới nâng cao chất lượng GD&ĐT trong tình hình mới. Những yêu cầu cao là đặt mình vào tổ chức, chuẩn bị bài giảng được phân công nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời gian bảo đảm chất lượng, không được qua loa, đại khái, đặt ra những quy định cho bản thân phải làm được một yêu cầu, việc gì đó trong khoảng thời gian xác định, nếu không làm được thì phải bù vào một lượng thời gian nhất định; đó là những yêu cầu cao trong toàn bộ sự nghiệp trồng người, không phải ở có bài giảng này mới đặt ra yêu cầu cao, quá trình này là lâu dài, thường xuyên, bền bỉ, liên tục; xác định rõ từng chủ đề, nội dung bài giảng đâu là phần trọng tâm, trọng điểm cần đầu tư thời gian, chỗ nào chỉ giới thiệu mang tính gợi mở, định hướng... tất cả các yếu tố đó, cần được chuẩn bị kỹ lưỡng, đầy đủ trong quá trình thực hành lên lớp, trung thành với bài giảng, với sự chuẩn bị từ trước, chuẩn bị những gì, nói những gì cần tính toán, định hình sẵn trong đầu, tránh tình trạng cao hứng lên nói quá, chấy giáo án, chỗ nói thì không nói, chỗ không cần nói thì lại nói quá nhiều, làm cho nội dung bài giảng bị loãng, không tập trung; đó còn là sự đối chiếu, so sánh giữa mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra với khả năng hoàn thành của GVT, có đáp ứng được không, thực hiện

theo đúng lộ trình đã xác định không. Khi đã đặt ra yêu cầu cao như vậy, thì phải quyết tâm thực hiện cho bằng được, không phải đặt ra cho hay, cho có, hay là chịu áp lực của trên thì mới đặt ra yêu cầu cao. Đặt ra yêu cầu cao là hoàn toàn xuất phát từ tình hình nhiệm vụ thực tế; từ thực trạng chất lượng giảng bài của GVT thời gian qua; từ đối tượng học tập... Hiểu và biết được như vậy, từ đó, giúp GVT xác định ý thức, thái độ, trách nhiệm cho tốt, tập trung vào chuyên môn công tác, nâng cao CLBGD được tốt hơn. Đặt ra yêu cầu cao như vậy, cần có sự thống nhất giữa các chủ thể và đối tượng, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao về nhận thức và hành động, đem lại hiệu quả thiết thực, cụ thể cho người dạy là chính. Mỗi GVT cần giải quyết hài hoà các mối quan hệ trong quá trình công tác, ứng xử, giao tiếp hàng ngày, đem lại những yếu tố, thuận lợi nhất đến với mình; đặt vào tổ chức, xây dựng động cơ, thái độ đúng đắn với nghề nghiệp, không bằng lòng, thoã mãn với kết quả đạt được, nỗ lực, phấn đấu không ngừng, không nghỉ, nêu cao ý chí quyết tâm trong hoàn thành các nhiệm vụ được giao; không nản lòng, nhụt ý chí, hay dao động trước thất bại, khó khăn, thử thách, coi đó là bài học, là vấp ngã tất nhiên trong cuộc sống để thêm vững tin vào cuộc sống, trưởng thành, lớn mạnh hơn về mọi mặt.

2.2.3. Tăng cường KTĐG mức độ hoàn thành nhiệm vụ của GVT vào cuối năm học

Đây là biện pháp quan trọng, tạo động lực phấn đấu vươn lên cho GVT, đó vừa tạo áp lực, vừa tạo ra niềm tin phấn khởi cho quá trình công tác của GVT, kích thích, cổ vũ, động viên họ hăng say làm việc, cống hiến. Lãnh đạo, chỉ huy khoa, chủ nhiệm bộ môn, cơ quan đào tạo bảo đảm chất lượng GD&ĐT ở các TĐH tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội dung, PPGD của GVT có đúng với trình tự, thủ tục, quy trình, các bước lên lớp không, nếu chưa đúng thì phải nhắc nhở cho phù hợp, linh động. Kiểm tra, đánh giá GVT là để nâng cao chất lượng bài giảng, đặt ra những yêu cầu cao về tinh thần, trách nhiệm của GVT, không phải là nhằm mục đích cá nhân nào, từ đó, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao về tư tưởng và hành động, phát huy được sức mạnh của tất cả mọi người. Kiểm tra, đánh giá CLBGD của GVT cũng là yếu tố quan trọng để bình xét, phân loại GVT khi tổng kết năm học, bình xét thi đua khen thưởng, xét các tiêu chí, chức danh cần thiết. Căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, qua những lần kiểm tra, đánh giá để phân loại cán bộ, GV cuối năm; KTĐG khách quan, lịch sử, cụ thể, không lồng ghép ý kiến cá nhân, chủ quan, hoặc tư lợi cá nhân để chi tiết,

mắng mỏ GVT; trên cơ sở nguyên tắc cũng phải có tình, mang tính nhân văn, tạo điều kiện thuận lợi cho GVT phấn đấu vươn lên; không vì những khuyết điểm, mức độ nông, sâu của bài giảng mà quy vào năng lực, hoặc không mở ra chiều hướng phát triển cho GVT; kiểm tra, giám sát có thể theo kế hoạch, cũng có thể không theo kế hoạch, mục đích cơ bản xuyên suốt của kiểm tra, giám sát là góp phần nâng cao CLBGD của GVT, giúp cơ quan kiểm tra có thêm những căn cứ để đánh giá, phân tích trình độ, năng lực của GVT, từ đó có tham mưu, đề xuất với cấp trên tạo nguồn, bồi dưỡng, sắp xếp ở những vị trí khoa học, hợp lý, phát huy được ưu điểm, thế mạnh của GVT, khắc phục mặt hạn chế, khuyết điểm, nâng cao chất lượng GD&ĐT của các TĐH hiện nay và thời gian tới.

3. Kết luận

Trên đây là một số nội dung, biện pháp cơ bản để nâng cao CLBGD của GVT ở các TĐH hiện nay. Mỗi giải pháp có nội dung, hình thức biểu hiện khác nhau, song đều nằm trong tính chỉnh thể thống nhất, có mối quan hệ biện chứng tác động qua lại với nhau, thực hiện tốt nội dung, biện pháp này là cơ sở, tiền đề thực hiện các nội dung, biện pháp tiếp theo. Trong quá trình tổ chức thực hiện phát huy sức mạnh của các tổ chức, lực lượng, ai cũng phải vào cuộc để nâng cao CLBGD cho GVT ở các TĐH thời gian tới. Mỗi bước tiến về CLBGD của GVT ở các TĐH là đóng góp vào đổi mới quá trình GD&ĐT ở nước ta hiện nay, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp cơ sở có năng lực, phẩm chất tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư (2004), *Chỉ thị về tăng cường đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ mới*. Hà Nội
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, t. I, tr. 63. Hà Nội
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr. 136 - 137, 232 - 234. Hà Nội
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 296.
6. Nguyễn Hữu Độ (2019): *Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử, ngày 8/3/2019.